

Số: /QĐ-ĐHNLBG-NNTH

Bắc Giang, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang; Quyết định số 1805/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sửa đổi các khoản 3,4,5 Điều 3 Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10/04/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ Quyết định số 3286/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức lại Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thành tổ chức có tư cách pháp nhân;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-ĐHNLBG-TCHC ngày 28/7/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học;

Theo nội dung biên bản họp ngày 08/11/2022 và đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản - Đợt thi ngày 30/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi và công nhận danh sách 106 thí sinh đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 30/10/2022 tại Hội đồng thi Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học trực thuộc Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

(Có danh sách thí sinh đạt yêu cầu kèm theo)

Điều 2. Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH, CT HĐT (b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NNTH.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quang Hà

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)*

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
1	CNTT2082	Dương Quỳnh	Anh	21/03/2005	Hải Phòng	Nữ	6,5	5,5	Đạt
2	CNTT2083	Lê Thị Quỳnh	Anh	02/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,7	6,0	Đạt
3	CNTT2084	Mai Trung	Anh	08/08/1992	Thanh Hóa	Nam	8,2	8,0	Đạt
4	CNTT2085	Nguyễn Quốc	Anh	10/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
5	CNTT2086	Nguyễn Thị Hoài	Anh	04/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,5	6,5	Đạt
6	CNTT2087	Nguyễn Võ Nhật	Anh	27/12/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
7	CNTT2088	Trần Việt	Anh	18/08/2005	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,0	Đạt
8	CNTT2089	Kim Thị	Ánh	25/02/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,0	Đạt
9	CNTT2090	Nguyễn Ngọc	Ánh	07/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7,5	6,0	Đạt
10	CNTT2091	Nguyễn Văn	Ba	19/05/1988	Bắc Giang	Nam	8,0	7,5	Đạt
11	CNTT2092	Bùi Công	Bình	26/08/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,5	Đạt
12	CNTT2093	Đỗ Bảo	Châu	16/12/2007	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,5	Đạt
13	CNTT2094	Ngô Thị Kim	Chi	08/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	7,5	5,5	Đạt
14	CNTT2095	Nguyễn Mạnh	Chiến	18/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
15	CNTT2096	Nguyễn Thị	Chinh	09/05/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,5	6,0	Đạt
16	CNTT2097	Vũ Mạnh	Công	05/09/1994	Bắc Ninh	Nam	7,5	8,0	Đạt
17	CNTT2098	Trương Khắc	Cương	02/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt
18	CNTT2099	Chu Bá	Doanh	20/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt
19	CNTT2100	Nguyễn Văn	Dũng	19/10/1998	Bắc Giang	Nam	7,2	7,5	Đạt
20	CNTT2101	Nguyễn Hữu	Duyệt	23/02/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,5	Đạt
21	CNTT2102	Đoàn Văn	Dương	01/12/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	5,0	Đạt
22	CNTT2103	Mai Thùy	Dương	31/07/1996	Thanh Hóa	Nữ	8,0	7,0	Đạt
23	CNTT2104	Nguyễn Doãn Chí	Đại	03/03/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt
24	CNTT2105	Hà Thế	Đạo	02/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
25	CNTT2106	Trần Văn	Đức	08/06/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,0	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
26	CNTT2107	Phạm Văn	Giảng	04/07/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt
27	CNTT2108	Nguyễn Ngọc	Hải	27/06/2006	Bắc Ninh	Nam	7,2	6,5	Đạt
28	CNTT2109	Nguyễn Văn	Hải	06/08/1996	Bắc Ninh	Nam	6,5	8,0	Đạt
29	CNTT2110	Nguyễn Đức	Hào	24/11/1991	Bắc Ninh	Nam	7,0	7,5	Đạt
30	CNTT2111	Nguyễn Thị	Hào	25/07/1982	Bắc Ninh	Nữ	6,2	7,0	Đạt
31	CNTT2112	Nguyễn Thị	Hằng	03/07/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,7	6,5	Đạt
32	CNTT2113	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	03/09/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,0	Đạt
33	CNTT2114	Dương Trung	Hiếu	17/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	5,5	Đạt
34	CNTT2115	Nguyễn Thị	Hoa	06/01/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt
35	CNTT2116	Nguyễn Thị	Hoa	27/08/2005	Bắc Ninh	Nữ	7,5	6,0	Đạt
36	CNTT2117	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	14/08/2005	Hải Dương	Nữ	6,2	6,5	Đạt
37	CNTT2118	Nguyễn Thị	Hoàn	24/02/2007	Bắc Ninh	Nữ	7,0	5,5	Đạt
38	CNTT2119	Ngô Anh	Hoàng	27/08/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	7,0	Đạt
39	CNTT2120	Ngô Thị Thu	Hồng	27/11/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,0	5,5	Đạt
40	CNTT2121	Phạm Văn	Huân	10/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt
41	CNTT2122	Nguyễn Thị Bích	Huệ	30/01/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,5	6,0	Đạt
42	CNTT2124	Lê Mạnh	Hùng	16/11/2006	Hà Nội	Nam	6,7	7,0	Đạt
43	CNTT2125	Nguyễn Duy	Hùng	08/04/1998	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt
44	CNTT2126	Nguyễn Đình	Huy	24/01/2006	Bắc Ninh	Nam	7,7	5,5	Đạt
45	CNTT2127	Nguyễn Quang	Huy	26/03/2004	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,5	Đạt
46	CNTT2128	Nguyễn Thị Thu	Hưng	18/08/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,0	6,0	Đạt
47	CNTT2129	Nguyễn Thị Thu	Hương	30/05/2006	Bắc Ninh	Nữ	7,2	5,5	Đạt
48	CNTT2130	Nguyễn Duy	Khánh	06/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,0	Đạt
49	CNTT2131	Âu Văn	Kiên	23/09/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt
50	CNTT2132	Nguyễn Đình Tuấn	Kiệt	23/11/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt
51	CNTT2133	Nguyễn Thị	Lan	08/12/2004	Bắc Ninh	Nữ	6,0	5,5	Đạt
52	CNTT2134	Dương Đức	Liêm	21/08/2004	Bắc Ninh	Nam	7,5	6,0	Đạt
53	CNTT2135	Đặng Thị Khánh	Linh	15/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,0	5,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
54	CNTT2136	Nguyễn Đặng Thùy	Linh	31/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt
55	CNTT2137	Nguyễn Thị Thùy	Linh	08/12/2005	Bắc Ninh	Nữ	7,0	6,5	Đạt
56	CNTT2138	Trần Thị Yến	Linh	07/11/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,5	Đạt
57	CNTT2139	Nguyễn Đăng	Long	23/10/1996	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt
58	CNTT2140	Vũ Thành	Long	24/07/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt
59	CNTT2141	Nguyễn Tiến	Mạnh	10/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt
60	CNTT2142	Nguyễn Văn	Mỹ	18/11/2003	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
61	CNTT2143	Nguyễn Phương	Nam	09/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,0	Đạt
62	CNTT2144	Phạm Thị	Ngọc	21/03/1981	Bắc Ninh	Nữ	7,0	5,0	Đạt
63	CNTT2145	Dương Thị Ánh	Nguyệt	27/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt
64	CNTT2146	Nghiêm Thị	Nhã	16/12/2007	Bắc Ninh	Nữ	6,0	6,0	Đạt
65	CNTT2147	Trịnh Tiến Thanh	Nhã	14/09/2006	Bắc Giang	Nam	8,0	7,0	Đạt
66	CNTT2148	Trần Minh	Nhân	21/06/1992	Thanh Hóa	Nam	6,5	7,0	Đạt
67	CNTT2149	Đoàn Văn	Phán	21/05/1996	Bắc Ninh	Nam	7,5	5,5	Đạt
68	CNTT2150	Lã Trung	Phát	06/09/2004	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,0	Đạt
69	CNTT2151	Nguyễn Thị	Phổ	10/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,5	5,5	Đạt
70	CNTT2153	Nguyễn Lan	Phương	14/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,5	5,0	Đạt
71	CNTT2154	Nguyễn Thị Thúy	Phương	11/12/2007	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt
72	CNTT2155	Nguyễn Thị	Phượng	29/04/2005	Bắc Ninh	Nữ	7,0	7,5	Đạt
73	CNTT2156	Nguyễn Như	Quỳnh	31/10/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt
74	CNTT2157	Diêm Đăng	Sơn	18/10/2000	Bắc Giang	Nam	6,0	7,0	Đạt
75	CNTT2158	Vương Trường	Sơn	08/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt
76	CNTT2159	Bùi Thị	Thanh	21/03/2002	Nam Định	Nữ	6,0	8,5	Đạt
77	CNTT2160	Nguyễn Văn	Thành	18/06/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	7,0	Đạt
78	CNTT2161	Nguyễn Thị Phương	Thảo	29/01/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,0	Đạt
79	CNTT2162	Nguyễn Thị	Thắm	19/01/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,0	Đạt
80	CNTT2163	Dương Mạnh	Thắng	21/05/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt
81	CNTT2164	Nguyễn Văn	Thắng	24/06/1997	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
82	CNTT2165	Nguyễn Thị	The	23/04/1994	Bắc Ninh	Nữ	6,5	6,5	Đạt
83	CNTT2166	Cáp Trọng	Thuận	07/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt
84	CNTT2167	Nguyễn Văn	Thuận	09/06/2004	Bắc Ninh	Nam	6,5	7,5	Đạt
85	CNTT2168	Nguyễn Anh	Thư	24/04/2005	Ukraina	Nữ	7,5	6,0	Đạt
86	CNTT2169	Nguyễn Thị Quỳnh	Thương	08/02/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,7	7,5	Đạt
87	CNTT2170	Phạm Nam	Thương	21/01/2001	Bắc Ninh	Nữ	6,5	7,5	Đạt
88	CNTT2171	Nguyễn Ngọc	Toàn	06/11/2004	Bắc Ninh	Nam	7,7	5,0	Đạt
89	CNTT2172	Đoàn Lộc	Trang	28/11/2007	Bắc Ninh	Nữ	6,7	6,0	Đạt
90	CNTT2173	Dương Thị	Trang	02/06/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,0	5,5	Đạt
91	CNTT2174	Ngô Thị	Trang	05/10/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,0	Đạt
92	CNTT2175	Nguyễn Quỳnh	Trang	10/10/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,0	Đạt
93	CNTT2176	Nguyễn Thị Huyền	Trang	27/08/2007	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,5	Đạt
94	CNTT2177	Phùng Thị	Trang	15/08/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,5	7,5	Đạt
95	CNTT2178	Trần Quỳnh	Trang	24/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,0	6,5	Đạt
96	CNTT2179	Nguyễn Thành	Trung	11/01/2006	Bắc Ninh	Nam	7,2	5,5	Đạt
97	CNTT2180	Hoàng Anh Tuấn	Tú	18/09/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
98	CNTT2181	Nguyễn Duy	Tuấn	17/12/1996	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,5	Đạt
99	CNTT2182	Nguyễn Quang	Tùng	09/10/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt
100	CNTT2183	Vũ Đình	Tùng	01/03/2006	Bắc Ninh	Nam	7,2	6,0	Đạt
101	CNTT2184	Nguyễn Thị	Vân	22/10/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,0	Đạt
102	CNTT2185	Nguyễn Thị	Vân	10/08/1989	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt
103	CNTT2186	Nguyễn Văn	Vượng	25/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,0	Đạt
104	CNTT2187	Nguyễn Thị	Xuân	17/03/2005	Bắc Ninh	Nữ	7,5	6,0	Đạt
105	CNTT2188	Cao Thị Hoàng	Yên	02/01/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt
106	CNTT2189	Nguyễn Hải	Yên	13/09/2005	Bắc Ninh	Nữ	7,0	6,0	Đạt

Số thí sinh được cấp chứng chỉ theo danh sách: 106./.